

Số: 03/2022/QĐST-DS

TP. Hưng Yên, ngày 27 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2021/TLST-DS ngày 28/12/2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần BA;

Địa chỉ: Số ** đường QT, phường QT, thành phố V, tỉnh NA;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Thái H - Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như M - Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần BA - Chi nhánh Hưng Yên;

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Văn L, chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh - Ngân hàng Thương mại cổ phần BA - Chi nhánh Hưng Yên.

- **Bị đơn:** + Anh Hoàng Văn N, sinh năm 198*;

+ Chị Đoàn Thị T, sinh năm 199*;

Cùng HKTT/địa chỉ: Khu phố AT, phường AT, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tổng số nợ gốc, nợ lãi:

Ông Trần Văn L - Đại diện cho Ngân hàng TMCP BA và ông Hoàng Văn N đều xác nhận tính đến ngày 17/6/2022, ông Hoàng Văn N và bà Đoàn Thị T còn nợ Ngân hàng TMCP BA số tiền theo Hợp đồng tín dụng số HY002697/2018/HĐTD - BacABank ký ngày 27/09/2018 là:

- Số tiền nợ gốc: 243.011.788 đồng (trong đó có số tiền gốc trong hạn: 232.600.000; tiền gốc quá hạn: 10.411.788 đồng).

- Số tiền lãi: 53.681.836 đồng (trong đó tiền lãi trong hạn: 40.732.385 đồng; tiền lãi quá hạn: 12.949.451 đồng).

Tổng cộng số tiền gốc, tiền lãi tính đến ngày 17/6/2022 là: 296.693.624 đồng.

2.2. Về thời hạn trả nợ gốc, nợ lãi và xử lý tài sản thế chấp:

Ông Trần Văn L - Đại diện cho Ngân hàng TMCP BA và ông Hoàng Văn N thỏa thuận:

*** Về thời hạn trả nợ gốc, nợ lãi:**

Ông N và bà T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP BA số tiền gốc, tiền lãi vào ngày 25 hàng tháng, mỗi tháng là 50.000.000 đồng; thời hạn thanh toán bắt đầu từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi ông N và bà T thanh toán xong toàn bộ số tiền gốc, lãi tính đến ngày 17/6/2022 là 296.693.624 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 18/6/2022 trên số dư nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số HY002697/2018/HĐTD- BacABank ký ngày 27/09/2018 đến khi thanh toán hết nợ cho nguyên đơn. Tháng thanh toán cuối cùng, ông N và bà T phải tất toán toàn bộ khoản vay bao gồm số tiền gốc, tiền lãi chưa trả và tiền lãi phát sinh.

*** Về vi phạm nghĩa vụ trả nợ và xử lý tài sản thế chấp:**

Trường hợp ông N và bà T không trả nợ hoặc trả không đầy đủ nợ gốc, tiền lãi theo thời hạn, thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP BA có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là 01 xe ô tô Hyundai Elantra, biển kiểm soát 89A-144.** theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 030166 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 24/09/2018, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô của khách hàng số 2697/2018/HĐTC- BacABank, số công chứng: 7539, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/09/2018 tại Văn phòng công chứng B9, tỉnh Hưng Yên và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 27/09/2018 tại trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản.

Trường hợp sau khi phát mại số tiền thu hồi từ tài sản thế chấp còn thừa thì Ngân hàng TMCP BA sẽ trả lại cho ông N và bà T; trường hợp tài sản phát mại không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP BA thì ông N và bà T vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ và trả nợ cho Ngân hàng TMCP BA cho đến khi trả hết nợ.

3. Về án phí: Các đương sự thỏa thuận bị đơn (ông N và bà T) phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là 7.417.000 đồng (*bảy triệu bốn trăm mười bảy nghìn*

đồng).

Ngân hàng TMCP BA không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP BA số tiền 8.800.000đ (*Tám triệu tám trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001098 ngày 27/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.*

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hưng Yên;
- Chi cục THADS TP. Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thương